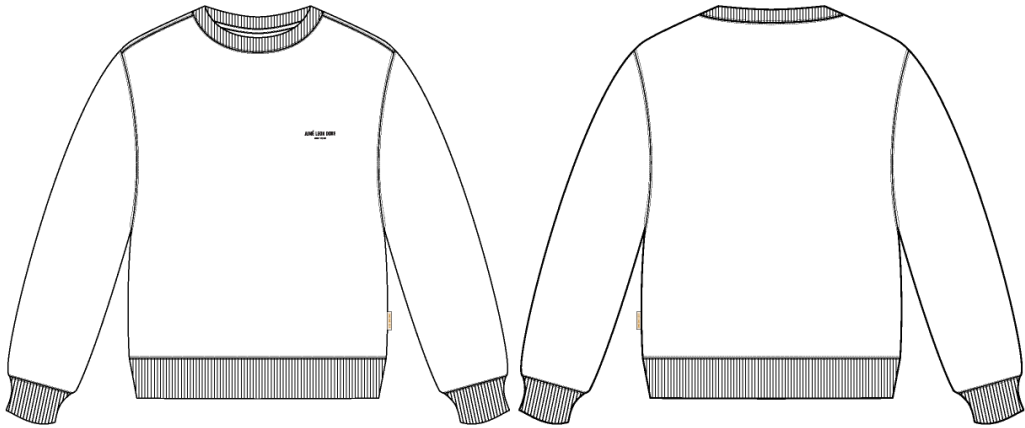
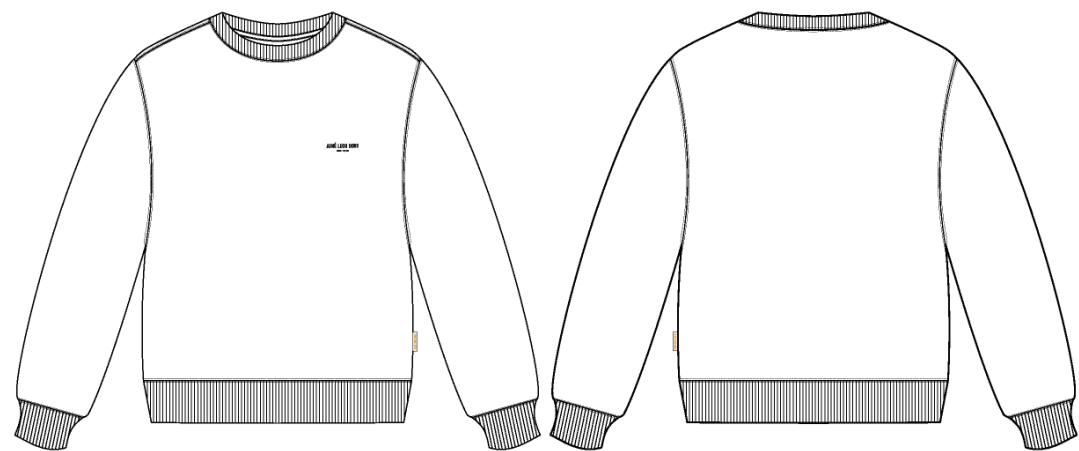




Name	Micro Din Crewneck
Style No.	NOSCS002
Division	Mens
Category	Sweatshirts
Season	Spring/Summer
Year	2025
Size Scale	M -Sample size XS S M L XL XXL
Style Status	Adopted
Factory	UN-AVAILABLE
Designer Name	Lonz
TD Name	Anastasiya
Created by/Author	8/15/2024 Anastasiya Zolotova anastasiya.zolotova@aimeleondore.com

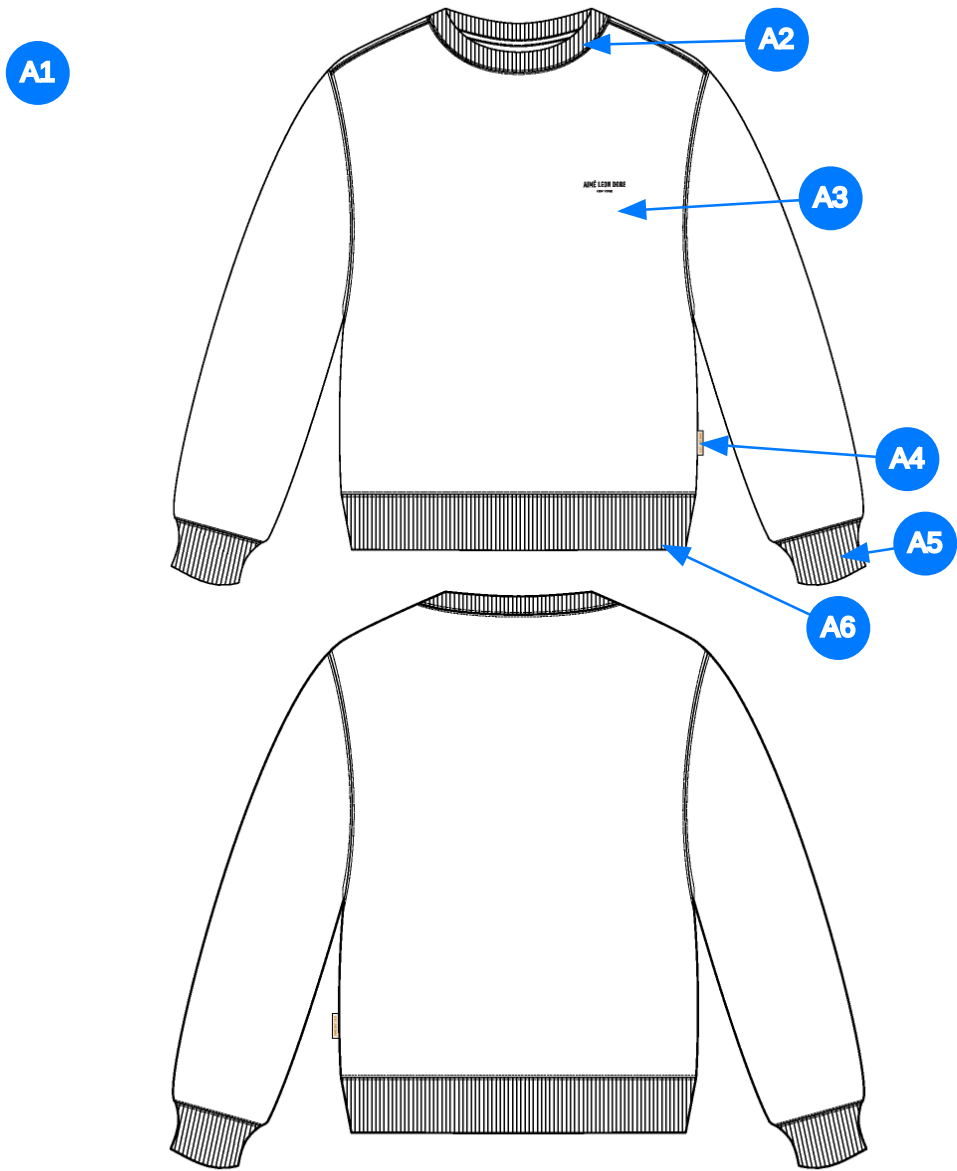
Micro Din Crewneck



1_B&W-1



2_CLR-1

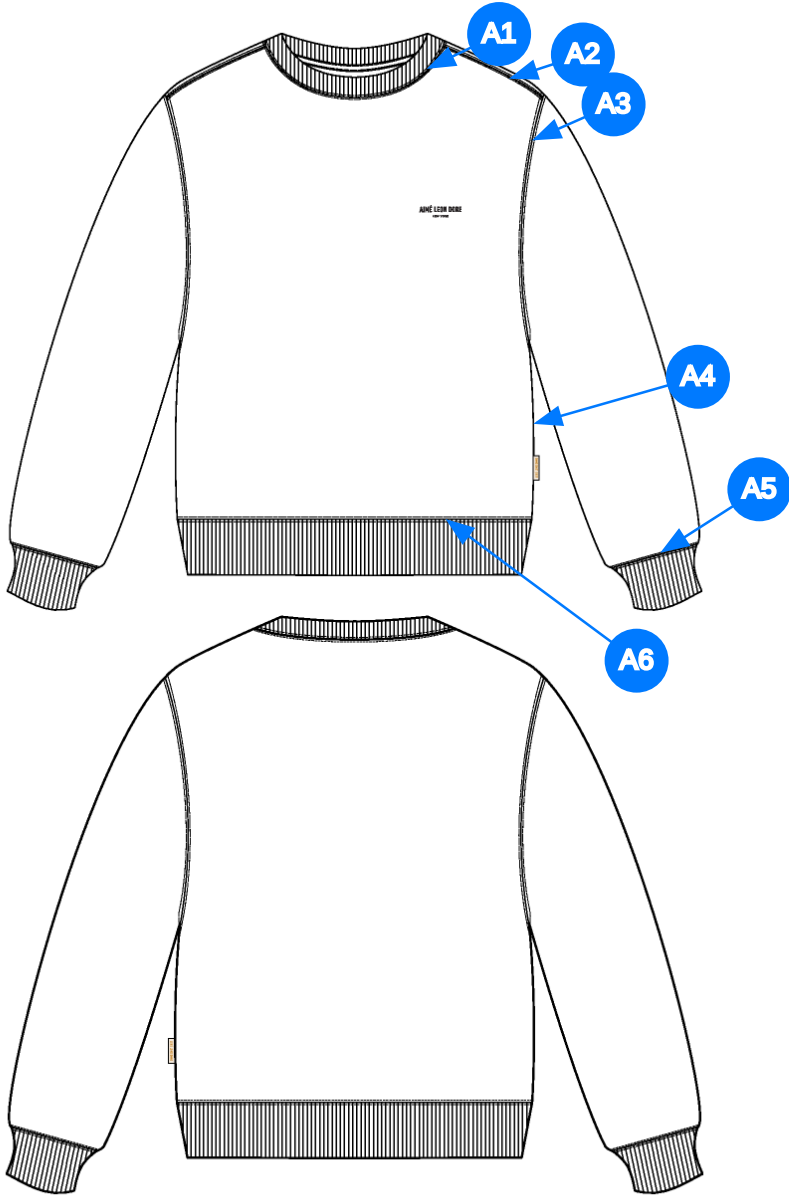


Comments (6)

- A1 FIT: CREWNECK BLOCK
- A2 2X2 RIB DOUBLED @ COLLAR - HERRINGBONE TAPE ALONG NECK
- A3 ARTWORK @ WL CHEST - SEE SEPARATE ARTWORK FILE FOR DETAILS
- A4 ALD WOVEN LABEL @ SIDE SEAM
- A5 2X2 RIB DOUBLED @ SLEEVE CUFF - HERRINGBONE TAPE ALONG NECK
- A6 2X2 RIB DOUBLED @ BOTTOM HEM - HERRINGBONE TAPE ALONG NECK

- 1. FIT: THAM KHẢO BLOCK CREWNECK
- 2. RIB 2X2 2 LỚP TẠI LÁ CỔ - DÂY TAPE XƯƠNG CÁ VIỀN CỔ SAU
- 3. HÌNH IN TẠI NGỰC TRÁI
- 4. NHÃN CỜ TẠI SƯỜN NGOÀI
- 5. RIB 2X2 2 LỚP TẠI LAI TAY
- 6. RIB 2X2 2 LỚP TẠI LAI ÁO

3_Construction Details-1



Comments (6)

- A1 STRADDLE STITCH @ NECK
- A2 STRADDLE STITCH @ SHOULDER
- A3 STRADDLE STITCH @ ARMHOLE
- A4 CLEAN SEAM FINISH @ SIDE SEAM
- A5 STRADDLE STITCH @ SLEEVE CUFF
- A6 STRADDLE STITCH @ BOTTOM HEM

- 1. ĐIỀU RẼ TẠI CỔ
- 2. ĐIỀU RẼ TẠI VAI
- 3. ĐIỀU RẼ TẠI NÁCH
- 4. MAY SẠCH TẠI ĐƯỜNG MAY SƯỜN
- 5. ĐIỀU RẼ TẠI LAI TAY
- 6. ĐIỀU RẼ TẠI LAI ÁO

4_Stitching Details-1

Sample Size: M

POINT OF MEASURE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
Front Body Length	HPS to bottom edge	true	Full	1/4 in	27 in
Back Body Length	CB neck seam to bottom edge	true	Full	1/4 in	25 3/4 in
Shoulder Seam Forward	HPS to seam	false	Full	1/8 in	1/2 in
Shoulder Slope	Shoulder point perpendicular to HPS	false	Full	1/4 in	1 3/4 in
Front Neck Drop	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	4 in
Back Neck Drop	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	1 1/4 in
Back Neck Width	Seam to seam at back neck, at HPS point	false	Full	1/4 in	7 3/4 in
Neck Trim Height	Neck Seam to trim edge	false	Full	1/8 in	7/8 in
Minimum Neck Stretch		true	Half	0 in	11 1/2 in
Across Shoulder	Seam to seam	false	Half	1/4 in	18 1/2 in
Across Front	7" dwn from HPS, Seam to seam	false	Half	1/4 in	17 1/4 in
Across Back	7" dwn from HPS, Seam to Seam	false	Half	1/4 in	17 3/4 in
Chest Width	1" Below armhole- edge to edge	true	Half	1/4 in	22 3/4 in
Bottom Opening 2" Above Rib Knit Seam		true	Half	1/4 in	21 3/4 in
Bottom Opening Width- At Edge	At bottom edge	true	Half	1/4 in	17 in
Bottom Hem Height	Bottom edge to stitch line or trim seam	false	Full	1/8 in	2 3/4 in
Sleeve Length from CB Neck	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	true	Full	1/2 in	35 in
Armhole Drop	Below HPS - measure perpendicular	false	Full	1/4 in	12 1/2 in
Bicep Width	1" below armhole- edge to edge	false	Half	1/4 in	9 in
Forearm Width	9" up from sleeve cuff edge	false	Half	1/4 in	7 1/8 in
Sleeve Opening Width 1" Above Rib Knit Seam		true	Half	1/4 in	5 3/8 in
Sleeve Opening Width- At Edge	At edge	false	Half	1/4 in	3 3/4 in
Sleeve Cuff Height	Cuff edge to seam	false	Full	1/8 in	2 3/4 in
WL Chest Artwork Placement from HPS to Top Edge		true	Full	1/8 in	7 in
WL Chest Artwork Placement Out from CF Line		false	Full	1/8 in	2 3/4 in
Loop Label Placement at Sideseam	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	false	Full	1/8 in	7 in

Development Notes - Anastasiya Zolotova

CREATED ON AUG 12, 2024 9:11 PM

NOSCS002 Micro Din Crewneck
Date: 8/12/24
Status: Requesting 1st Fit
TD: Anastasiya

Fit: Follow FW24CS000 Crest Crewneck w/updated artwork.

FIT: THAM KHẢO FW24CS000 THAY ĐỔI ARTWORK

NOSCS002				Size Specifications - Graded Measurements			
Sample Size: M		HOW TO MEASURE		CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
POINT OF MEASURE							
Front Body Length	DÀI ÁO THÂN TRƯỚC	HPS to bottom edge	TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN MÉP LAI	true	Full	1/4 in	27 in
Back Body Length	DÀI ÁO THÂN SAU	CB neck seam to bottom edge	GIỮA CỔ SAU ĐẾN MÉP LAI	true	Full	1/4 in	25 3/4 in
Shoulder Seam Forward	CHÒM VAI	HPS to seam	ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Full	1/8 in	1/2 in
Shoulder Slope	XUÔI VAI	Shoulder point perpendicular to HPS	ĐO TỪ NGANG VAI ĐẾN ĐIỂM NGANG ĐẦU VAI	false	Full	1/4 in	1 3/4 in
Front Neck Drop	HẠ CỔ TRƯỚC	HPS to neck seam	TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỔ	false	Full	1/8 in	4 in
Back Neck Drop	HẠ CỔ SAU	HPS to neck seam	TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỔ	false	Full	1/8 in	1 1/4 in
Back Neck Width	NGANG CỔ SAU	Seam to seam at back neck, at HPS point	TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY TẠI CỔ SAU	false	Full	1/4 in	7 3/4 in
Neck Trim Height	TO BÀN BƠ CỔ	Neck Seam to trim edge	TỪ ĐƯỜNG TRÁ CỔ ĐẾN MÉP BƠ	false	Full	1/8 in	7/8 in
Minimum Neck Stretch	RỘNG CỔ ĐO CĂNG TỐI THIỂU			true	Half	0 in	11 1/2 in
Across Shoulder	NGANG VAI	Seam to seam	TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	18 1/2 in
Across Front	NGANG NGỰC	7" dwn from HPS, Seam to seam	HẠ 7" TỪ CAO VAI, ĐO TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	17 1/4 in
Across Back	NGANG LƯNG	7" dwn from HPS, Seam to Seam	HẠ 7" TỪ CAO VAI, ĐO TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	17 3/4 in
Chest Width	RỘNG NGỰC	1" Below armhole- edge to edge	HẠ 1" DƯỚI NGẮT TỪ NÁCH, ĐO TỪ MÉP ĐẾN MÉP	true	Half	1/4 in	22 3/4 in
Bottom Opening 2" Above Rib Knit Seam	NGANG LAI ÁO - 2" TRÊN ĐƯỜNG MAY RIB			true	Half	1/4 in	21 3/4 in
Bottom Opening Width- At Edge	LAI ÁO ĐO ÉP DƯỚI	At bottom edge	TẠI MÉP LAI	true	Half	1/4 in	17 in

Bottom Hem Height	TO BẮN LẠI ÁO	Bottom edge to stitch line or trim seam	TỪ MÉP ĐẾN ĐƯỜNG ĐIỀU	false	Full	1/8 in	2 3/4 in
Sleeve Length from CB Neck	DÀI TAY TỪ GIỮA CỔ SAU	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	ĐO 3 ĐIỂM TỪ GIỮA CỔ SAU ĐẾN ĐIỂM VAI ĐẾN MÉP TAY	true	Full	1/2 in	35 in
Armhole Drop	HẠ NÁCH	Below HPS - measure perpendicular	HẠ TỪ CAO VAI ĐẾN ĐIỂM NGANG NGẮT TỪ NÁCH	false	Full	1/4 in	12 1/2 in
Bicep Width	NGANG BẮP TAY	1" below armhole- edge to edge	HẠ 1" DƯỚI NGẮT TỪ NÁCH, ĐO TỪ MÉP ĐẾN MÉP	false	Half	1/4 in	9 in
Forearm Width	CĂNG TAY	9" up from sleeve cuff edge	9" TỪ MÉP LẠI TAY	false	Half	1/4 in	7 1/8 in
Sleeve Opening Width 1" Above Rib Knit Seam	CỬA TAY :1" LÊN TỪ ĐƯỜNG MAY RIB			true	Half	1/4 in	5 3/8 in
Sleeve Opening Width- At Edge	CỬA TAY - TẠI MÉP	At edge	TẠI MÉP LẠI	false	Half	1/4 in	3 3/4 in
Sleeve Cuff Height	TO BẮN LẠI TAY	Cuff edge to seam	MÉP LẠI ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Full	1/8 in	2 3/4 in
WL Chest Artwork Placement from HPS to Top Edge	ĐỊNH VỊ HÌNH IN NGỰC TRÁI TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐỈNH HÌNH IN			true	Full	1/8 in	7 in
WL Chest Artwork Placement Out from CF Line	ĐỊNH VỊ HÌNH IN NGỰC TRÁI TỪ GIỮA TRƯỚC			false	Full	1/8 in	2 3/4 in
Loop Label Placement at Sideseam	VỊ TRÍ NHÃN SƯỜN	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	MÉP LẠI ĐẾN MÉP LOGO, TẠI SƯỜN TRÁI BÊN NGOÀI	false	Full	1/8 in	7 in